

Phần 5 – Quyển 1

东方法号 – Thuật Số Phương Đông

Thuật Số Phương Đông được sáng lập dựa trên hai Nguyên tắc Cơ bản về Âm – Dương (陰陽) và Xác suất – Lượng tử (量子). Thực tế, Thuật Số Phương Đông là Khoa học Dự đoán, nó Dự đoán về mọi vấn đề liên quan đến Thông tin: Tam Thuyết cho rằng mọi Thông tin đều liên quan đến quá trình Vận động và Biến đổi của Tự nhiên và Vũ trụ mà những Vận động và Biến đổi của Tự nhiên và Vũ trụ được xảy ra (được xác định và nắm bắt) dựa trên cơ bản của các qui luật Xác suất – Lượng tử và được qui nạp theo Âm – Dương (陰陽原理).

Vì vậy, Thuật Số Phương Đông là Khoa học Dự đoán rất diệu nghiêm và được trình bày như dưới đây:

1. Vị tự Lượng tử

Thuật Số Phương Đông cho rằng mọi Sự vật – Hiện tượng trong Tự nhiên, Vũ trụ và Xã hội luôn tuân theo các Qui luật Lượng tử và chi phối bởi Âm – Dương.

- Nguyên tắc cơ bản của Thuật Số Phương Đông

Mọi Sự vật - Hiện tượng đều phải được qui đổi thành Lượng tử cho nên không phải quan tâm đến Giá trị hay Thuộc tính của nó mà chỉ cần quan tâm đến Vị tự Lượng tử của chúng.

Có nghĩa rằng Giá trị Lượng tử sẽ qui định được Vị tự Lượng tử: Nếu có thể xác định được Giá trị của Lượng tử thì cũng sẽ xác định được Vị tự của Lượng tử. Ngược lại, nếu xác định được Vị tự Lượng tử thì cũng sẽ xác định được Giá trị và Thuộc tính của Lượng tử.

Vì vậy, Tam Thuyết 三学说 chỉ cần quan tâm về Vị tự Lượng tử mà không cần phải quan tâm đến Giá trị của Lượng tử. Vì chỉ quan tâm đến Vị tự Lượng tử, Vị tự Lượng tử chỉ là những con số thuần túy để xác định Vị trí và Thứ tự của Lượng tử trong Chuỗi Lượng tử Vô hạn mà vì vậy Thuật Số đã ra đời: Thuật Số là các Phép Dự đoán dựa trên cơ sở của các con số liên quan về Vị trí và Thứ tự của Lượng tử trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội...

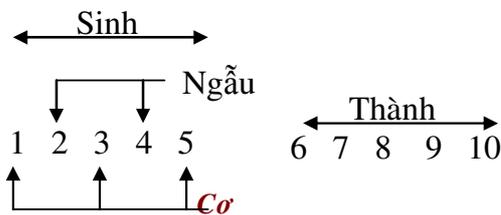
- Nguyên tắc Lượng tử hoá của Thuật Số Phương Đông

Theo trên, Thuật Số chỉ quan tâm nhất đối với Vị tự Lượng tử của mọi Sự vật – Hiện tượng là đủ để xác định được mọi Thông tin cần thiết về Giá trị hay Thuộc tính... của Sự vật – Hiện tượng theo các Qui tắc Dự đoán của Thuật Số Phương Đông. Các Qui tắc Dự đoán này lại dựa trên những

nguyên lý rất cơ bản của Thuật Số và một trong những nguyên lý đó là Nguyên lý Tam Thiên – Lưỡng Địa.

Trên cơ sở đó, một nguyên lý rất nổi tiếng của Thuật Số Phương Đông đã ra đời và có tên là Nguyên lý Tam Thiên – Lưỡng Địa (sau đó, Dịch học đã ứng dụng nó nên nhiều người nhầm tưởng nó là của Dịch học) và được mô tả như dưới đây:

Nguyên lý Tam Thiên – Lưỡng Địa qui ước mười con số đầu tiên kể từ 1 cho đến 10 được gọi là các con số của Thiên và Địa. Trong đó, từ 1 đến 5 được gọi là Chuỗi Sinh (tạo ra sự hình thành và phát triển) và từ 6 đến 10 được gọi là Chuỗi Thành (được tạo thành, là kết quả của Chuỗi Sinh) và được biểu thị bởi minh họa dưới đây:



Nhóm được tạo bởi 1, 2 và 3 được gọi Cơ, ứng với Thiên. Nhóm được tạo bởi 2 và 6 được gọi là Ngẫu ứng với Địa.

Như vậy, Chuỗi Sinh có ba Thiên và hai Địa tức là Tam Thiên –

Lưỡng Địa. Ngược lại, Chuỗi Thành lại có ba Địa và hai Thiên tức là Nhị Thiên – Tam Địa.

Nguyên lý này nói lên điều gì? Nguyên lý này tạo nên sự trùng hợp rất lớn của tỷ số $3/2$ (Tam Thiên – Lưỡng Địa cũng là $3/2$)

Bởi vì tổng của Tam Thiên là $1 + 3 + 5 = 9$;

Tổng của Nhị (Lưỡng) Địa là $2 + 4 = 6$

Nên tỷ số của Tam Thiên trên Nhị Địa là $9/6 = 3/2$ (cùng một tỷ số).

Tương tự, Chuỗi Thành được tạo bởi Tam Địa – Lưỡng Thiên và có tỷ số được xác định bởi:

Tổng của Tam Địa là $6 + 8 + 10 = 24$

Tổng của Nhị (Lưỡng) Thiên là $7 + 9 = 16$

Tỷ số giữa Tam Địa với Lưỡng Thiên là $24/16 = 3/2$ (cùng một tỷ số)

Nếu qui thuận theo tỷ số giữa Thiên với Địa thì Chuỗi Thành sẽ có tỷ số là $2/3$ nghịch đảo với Chuỗi Sinh.

Các tỷ số nói trên nhằm nói về điều gì? Rất nhiều hàm ý thâm sâu, nhưng trong đó, ý nghĩa nổi bật nhất là khoảng Giá trị được xác định trong miền được tạo bởi $[2/3, 3/2]$ được gọi là Miền xác định Lượng tử hoá.

Ngoài ra, Thuật Số Phương Đông còn có một nguyên lý nữa là **Nguyên lý Nhất Nguyên – Lưỡng Nghi** chính là Nguyên lý Bán rã: Nhất Nguyên tức là một Thể ban đầu, Lưỡng Nghi là sinh ra hai Thể đối lập nhau tức là từ một Thể ban đầu bất kỳ bao giờ cũng sinh ra một Cặp con đối lập

nhau. Đồng thời, tỷ số phân biệt giữa chúng tối thiểu (Ngưỡng dưới) là $\frac{1}{2}$ của Giá trị ban đầu.

Như vậy, khoảng xác định Lượng tử có thể được nói rộng trong phạm vi từ $\frac{1}{2}$ đến $\frac{3}{2}$ tức là $Q \in [\frac{1}{2}, \frac{3}{2}]$ Giá trị ban đầu của Lượng tử Q_0 . Đó là một trong những ý nghĩa siêu phàm của các Nguyên lý Phương Đông Cổ đại.

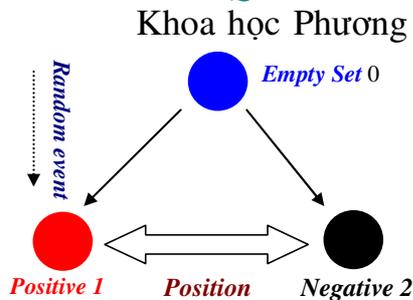
Hay nói cách khác, một trong những ý nghĩa của Nguyên lý Tam Thiên – Lưỡng Địa chính là **nguyên tắc Lượng tử hoá**. Kể từ đó, Thuật Số Phương Đông chỉ đi sâu nghiên cứu các bí mật về các con số nên được gọi là Thuật Số Phương Đông.

• Thuật ngữ qui ước trong Thuật Số Phương Đông

Thực chất, Thiên và Địa chỉ là hai Thuật ngữ tượng trưng giống như tên gọi của các Biến số x, y hay z mà Toán học Hiện đại hoặc Vật lý vẫn dùng. Người Phương Đông Cổ đại dùng Thiên tương ứng với Trục tung và Địa tương ứng với Trục hoành. Nếu hiểu được theo cách đó thì Thuật Số Phương Đông sẽ được khai triển theo các ý nghĩa Vật lý – Toán học rất thuần tuý và rất dễ hiểu.

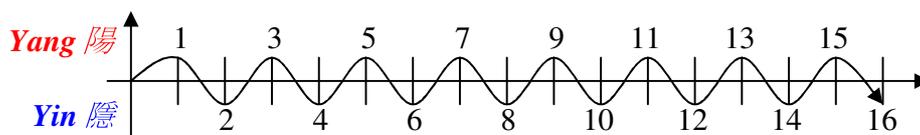
Tại sao người Phương Đông Cổ đại thích dùng các từ ‘Thiên’, ‘Địa’ và ‘Nhân’? Bởi vì những từ đó rất gần gũi với mọi người và giúp mọi người dễ dàng tưởng tượng và hình dung. Cũng nhờ vậy, phương pháp truyền đạt của Phương Đông Cổ đại là ‘Hình tượng hoá’ cho dễ hiểu.

• Qui ước theo Chuỗi Âm – Dương



Khoa học Phương Đông Cổ đại chỉ ra rằng Vũ trụ không thể tồn tại duy nhất một Thực thể, mà nó phải được tạo từ vô số các Lượng tử (vì các Lượng tử được sinh ra trước sau nhau nên sẽ tạo thành Chuỗi liên tục theo Thời gian) cho nên không có con số 0 trong Chuỗi các Lượng tử cấu thành nên Vũ trụ và con số 1 phải là Vị tự đầu tiên của Lượng tử đầu tiên.

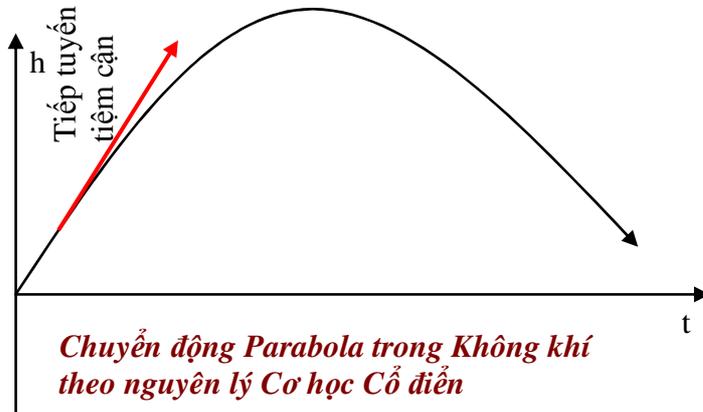
Con số 1 sẽ được qui đổi thành số Dương bởi vì nó là Vị tự của Lượng tử Dương được sinh ra đầu tiên trong Vũ trụ. Sau đó, Lượng tử thứ hai là Lượng tử Phủ định của nó được sinh ra nên Vị tự thứ 2 được qui thành số Âm... cứ như vậy để lập thành Chuỗi số theo Vị tự của Lượng tử tương ứng với các Số Lẻ là Dương và Số Chẵn là Âm như dưới đây:



Chuỗi thứ tự Âm (Yin) – Dương (Yang) theo qui định của Thuật Số Phương Đông

Vì vậy, Thuật Số Phương Đông nhìn nhận Chuỗi số theo Vị tự Lượng tử khác với quan niệm của Khoa học Phương Tây.

• **Quan điểm tiến bộ của Thuật Số Phương Đông**



Chuỗi Âm – Dương cho phép giải thích Nguyên lý mới về Động Lực học cho những khám phá mới về Động Lực học như dưới đây:

Khoa học Hiện đại từng xác nhận được rằng mọi Vật chuyển động bay trong không trung không bay giờ bay theo một đường thẳng

tròn hay đường cong tròn mà chúng luôn bay theo một đường lượn sóng như được mô tả theo hình dưới đây:



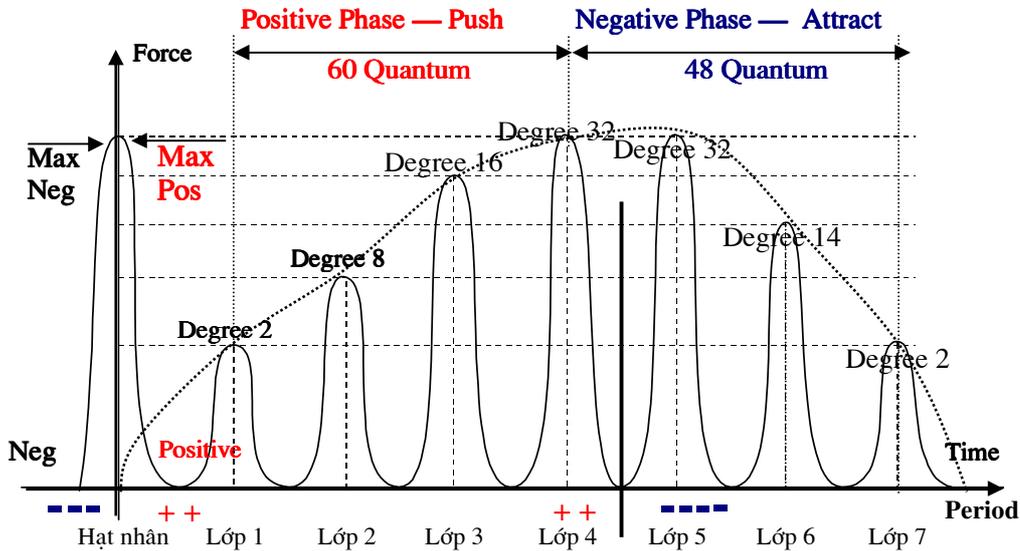
Khoa học Hiện đại cho rằng sự lượn sóng trong chuyển động bay là do sự tác động không đều của Áp suất Khí quyển, nếu vậy thì nó chỉ xảy ra đối với những chuyển động bay trong Khí quyển của Trái đất mà thôi. Còn đối với các chuyển động bay bên ngoài Khí quyển Trái

đất phải bay theo các đường thẳng tròn hoặc cong tròn...

Thế nhưng, trên thực tế bất kỳ Vật thể nào bay trong Khí quyển hay ngoài Khí quyển Trái đất thì Quỹ đạo chuyển động của chúng cũng đều biến dạng theo những đường lượn sóng. Điều này được giải thích bởi Khoa học Phương Đông Cổ đại rất đơn giản như sau: Do Trường lực Tương tác Hấp dẫn không phải là một Trường đều và liên tục mà là một Trường Tương tác có tính Lượng tử như được mô tả ở hình dưới đây.

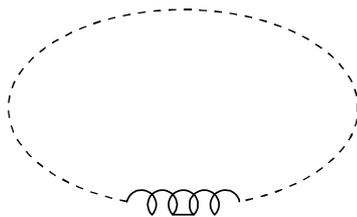
Tại sao có thể đưa ra nhận định này? Là bởi vì theo Thuật Số Phương Đông, Âm (ứng với sự biến thiên giảm) và Dương (ứng với sự biến thiên tăng) luôn xen lẫn nhau (không bị phân biệt thành hai đối trực như các phép biểu thị của Vật lý – Toán học Hiện đại). Vì thế, tương tác biến thiên thăng giáng được biểu hiện ngay trong cùng một miền giá trị mà không cần phải

đôi chiều của Trục số hay đôi phía của Trục số.... Hình dưới đây minh hoạ về sự thăng giáng (Âm – Dương) của Trường Tương tác giữa các Thiên thể (Vạn vật Hấp dẫn):



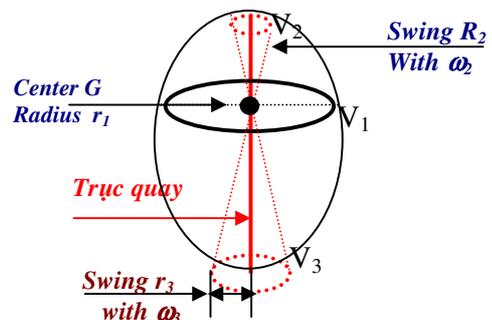
Tương tác lực giữa mọi Sự vật là các Lượng tử Lực thay đổi theo sự sắp xếp của Chuỗi Âm – Dương nên sự Chuyển động Sóng của mọi Vật thể chuyển động trong Không gian Sự thăng giáng nói trên tạo ra Trường Tương tác có tính Lượng tử.

Thêm vào đó, Tam Thuyết cho rằng Trường Tương tác giữa mọi Sự vật – Hiện tượng trong Vũ trụ luôn tương tác theo Giá trị Lượng tử sao cho các Quỹ đạo Lượng tử của chúng có dạng xoắn đỉnh ốc như hình dưới đây:



Mọi Chuyển động Sóng do Trường Tương tác Lượng tử gây nên sẽ tạo ra các Quỹ đạo Xoắn đỉnh ốc.

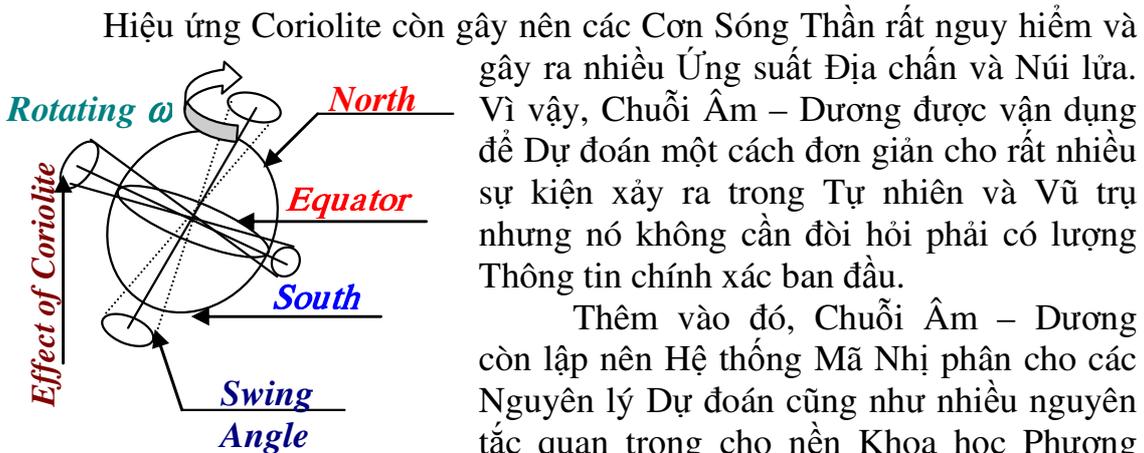
Sự chuyển động xoắn đỉnh ốc lại gây nên sự chuyển động lắc của các Vật thể có thể có trên Thiên thể



Vận tốc quay Thiên thể V_1

Mọi Thiên thể luôn bị lắc do Trường Tương tác có tính Lượng tử (thăng giáng liên tục)

Sự chuyển động gợn sóng của các Thiên thể sẽ gây nên Hiệu ứng Coriolite cho mọi Vật thể trên Thiên thể và gây nên sự chuyển động quay của các Toà nhà cao tầng. Mức độ quay của các Toà nhà cao tầng càng tăng khi chúng càng gần Xích Đạo.



Hiệu ứng Coriolite còn gây nên các Con Sóng Thần rất nguy hiểm và gây ra nhiều Ứng suất Địa chấn và Núi lửa. Vì vậy, Chuỗi Âm – Dương được vận dụng để Dự đoán một cách đơn giản cho rất nhiều sự kiện xảy ra trong Tự nhiên và Vũ trụ nhưng nó không cần đòi hỏi phải có lượng Thông tin chính xác ban đầu.

Thêm vào đó, Chuỗi Âm – Dương còn lập nên Hệ thống Mã Nhị phân cho các Nguyên lý Dự đoán cũng như nhiều nguyên tắc quan trọng cho nền Khoa học Phương Đông Cổ đại và cho đến nay sẽ rất hữu dụng cho nền Khoa học Hiện đại nếu biết cách vận dụng và phát huy.

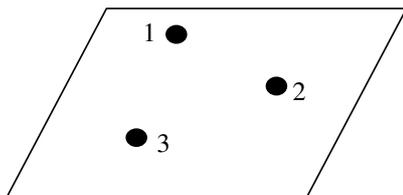
2. Nền tảng của Dự đoán học

Thuật Số Phương Đông dựa vào các Qui luật về Động học và Biến đổi của Tự nhiên cũng như Vũ trụ. Đặc biệt, Tam Thuyết còn vận dụng các nguyên tắc Tổ hợp và Chinh hợp Thông tin gống như nguyên tắc pha trộn màu sắc: Có thể tạo ra tất cả các Màu sắc nhờ vào việc pha trộn giữa ba màu cơ bản bao gồm Xanh da trời (Blue), Xanh lá cây (Green) và màu đỏ (Red)...

Tương tự, Hình học phẳng Euclid cho rằng, qua ba điểm bất kỳ có thể tạo nên một mặt phẳng.

Cho nên, Nguyên lý ‘ba’ là Nguyên lý Tối thiểu hoá được Thuật Số Phương Đông cũng như Khoa học Phương Đông vận dụng rất triệt để.

• Tổ hợp Thông tin



It can create one Plane Surface from any three Points

Thuật Số Phương Đông có thể dự đoán dựa trên hai Nguyên lý Cơ bản gồm Nguyên lý Tổ hợp và Nguyên lý Chinh hợp Thông tin.

Tam Thuyết còn cho rằng có thể tạo ra một Tổ hợp Thông tin từ ba thông tin bất kỳ ban đầu.

Đó chính là định luật Tổ hợp Thông tin, định luật này được phát biểu như sau:

Định luật thứ nhất: Có thể tạo ra một Tổ hợp Thông tin từ ba thông tin bất kỳ ban đầu.

$$I_G = G[\text{Heaven, Man, Earth}]$$

Trong đó, Thiên, Nhân và Địa là ba thông tin ban đầu được chọn bất kỳ để tạo ra Tổ hợp Thông tin

• **Chỉnh hợp Thông tin**

Thuật Số Phương Đông cũng còn cho rằng mọi thông tin luôn phối hợp với nhau theo các qui luật chỉnh hợp từ ba yêu cầu cơ bản gồm Thông tin riêng, Thông tin chung và Thông tin về Thời gian sao cho có thể mô tả bởi hệ thức dưới đây:

$$I = F[G, P, T]$$

Trong đó, I: Giá trị của Hàm Chỉnh hợp Thông tin, F: Hàm Chỉnh hợp Thông tin, G: Thông tin chung, P: Thông tin riêng và T là Thời gian của Thông tin.

Thực tế, Thuật Số Phương Đông cho rằng Thông tin về Thời gian là một ẩn số có thể được xác định bởi một thông tin khác gồm Thông tin chung và Thông tin riêng...

Giả sử Thông tin chung là Lượng tử U_{n+1} , Thông tin riêng là U_n thì có thể xác định được thông tin thứ ba là U_{n-1} sao cho có thể xác định được ba khoảng thời gian tương ứng là Tương lai (T_{n+1}), Hiện tại (T_n) và Quá khứ (T_{n-1}) theo hàm Thời gian dưới đây:

$$T = t[T_{n+1}, T_n, T_{n-1}]$$

Vì vậy, không cần thiết phải xác định ẩn số Thời gian như các biểu thức Vật lý thông thường mà nó được hàm chứa ngay trong các thông tin. Hay nói cách khác, thông tin vừa bao hàm nội dung thông tin và vừa bao hàm cả về thời gian.

Theo trên, có thể qui đổi Hàm Chỉnh hợp Thông tin I thành dạng sau:

$$I = F[U_{n+1}, U_n, U_{n-1}]$$

Trong đó, U_{n+1} biểu thị cho Thì Tương lai, U_n biểu thị cho Thì Hiện tại và U_{n-1} biểu thị cho Thì Quá khứ.

Đó chính là Hàm Qui nạp Dự đoán Thông tin của Thuật Số Phương Đông cho sự Dự đoán Thông tin và Khoa học Dự đoán. Tam Thuyết cho rằng Hàm Chỉnh hợp (Hàm Qui nạp) có thể hợp thành một Hàm duy nhất theo cùng một Hàm Tổ hợp Thông tin như dưới đây:

$$I = F[\text{Thiên}, \text{Nhân}, \text{Địa}]$$

Chú ý: Tương tự như những giải thích trên đây, Thiên, Nhân và Địa đại diện cho ba biến số cơ bản. Nó cũng hoàn toàn tương ứng với các biến số x, y và z được biểu thị trên Hệ tọa độ ba chiều mà Toán học – Vật lý Hiện đại vẫn thường dùng. Cho nên, Thiên, Địa và Nhân không phải là những thuật ngữ có ý nghĩa ‘tâm linh’ như từ trước tới nay vẫn thường quan niệm.

Trong đó, Thiên, Địa và Nhân biểu thị cho ba Sự vật – Hiện tượng bất kỳ cũng như cho ba Thì tương ứng của Thời gian là Tương lai, Hiện tại và Quá khứ.

Có nghĩa là mọi Sự vật – Hiện tượng luôn phối hợp nhau một cách chặt chẽ với thời gian: Nếu xác định được bất kỳ Sự vật – Hiện tượng nào thì cũng có thể xác định được thời gian kèm theo nó...

Hơn nữa, mọi qui luật Chính hợp và Tổ hợp Thông tin luôn tuân thủ các Nguyên tắc Cơ bản của Âm – Dương, Ngũ Hành và Bát Quái. Sẽ được trình bày đầy đủ hơn ở các Quyển 2, 3... mà Tam Thuyết dựa trên căn bản của Xác suất và Lượng tử hoá.

Vì vậy, Thuật Số Phương Đông cũng cơ bản dựa trên các nguyên tắc của Xác suất và Lượng tử hoá.

Theo trên, Thuật Số Phương Đông dựa vào các qui tắc Chính hợp dưới đây:

○ **Phép Qui nạp Xác suất – Lượng tử hoá**

Nguyên tắc Chính hợp thứ nhất là Phép Qui nạp Xác suất Lượng tử sao cho có thể tạo ra các Tập hợp Thông tin Tương đương mô phỏng các nguyên tắc Động học và Biến đổi của Tự nhiên và Vũ trụ.

Vì vậy, nó rất đơn giản cho việc so sánh, ước lượng cũng như tìm ra những kết quả liên quan đến thông tin cần thiết

○ **Các mối liên quan của Thông tin**

Đây là chìa khoá để trả lời, nó rất quan trọng đối với Thuật Số Phương Đông và Khoa học Dự đoán Hiện đại. Từ rất lâu, Tam Thuyết đã khẳng định được mối quan hệ phổ biến giữa các qui luật vận động và biến đổi của mọi Sự vật – Hiện tượng xảy ra trong Vũ trụ và Tự nhiên với Thông tin liên quan thông qua hai mối tương tác cơ bản: Tương tác Xa do Vũ trụ chi phối và Tương tác Gần do con người chi phối mọi Sự vật – Hiện tượng.

Vì vậy, Thuật Số Phương Đông đã gắn kết Vũ trụ (Thiên) tượng trưng cho mối Tương tác Xa, Nhân (con người) và Địa để tượng trưng cho mối Tương tác Gần như hàm dưới đây:

$$I = F[\text{Thiên}, \text{Nhân}, \text{Địa}]$$

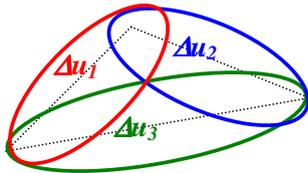
Một lần nữa cho phép khẳng định mối liên hệ giữa ba Sự vật – Hiện tượng bất kỳ luôn phối hợp chặt chẽ với nhau: Có thể biểu thị bởi ba Sự vật Tượng trưng là Thiên, Địa và Nhân hoặc ba Sự vật – Hiện tượng bất kỳ và chúng cũng luôn liên quan chặt chẽ với thời gian.

Do đó, nếu xác định được Thời gian thì tất yếu sẽ xác định được Sự vật – Hiện tượng hoặc ngược lại nếu xác định được Sự vật – Hiện tượng thì cũng sẽ xác định được Thời gian liên quan. Đó là quan điểm độc đáo của Phương Đông Cổ đại.

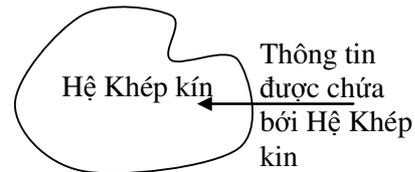
Hơn nữa, theo định lý thứ hai về Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu thì có thể tổ hợp bất kỳ ba Sự vật – Hiện tượng thành một Chuỗi (Chu tuyến) Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu sao cho có thể xác định

được Thông tin trong một Hệ khép kín được bao bởi Chu tuyến Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu:

Nếu Hệ khép kín chứa thông tin quá rộng thì Thông tin hàm chứa cũng rất nhiều nên không thể dự đoán chính xác. Ngược lại, nếu Hệ Khép kín rất hẹp thì Lượng thông tin rất nghèo nhưng sự dự đoán sẽ rất chính xác bởi vì nó gắn với các thông tin yêu cầu nhất.



Chu tuyến Lượng tử Tối thiểu



$$Q := Q \pm E$$

Trong đó, $E \leq Q/2$

Vì vậy, cần phải chia nhỏ Chu tuyến lớn thành nhiều Chu tuyến con nhưng nếu quá nhiều Chu tuyến con (Tập hợp con) thì cũng sẽ trở nên khó khăn cho việc xác định các Thông tin theo các nguyên tắc chỉnh hợp. Cho nên, nó cần phải tuân thủ theo các qui luật căn bản về Chuỗi (Nhóm) Thống kê Xác suất Lượng tử Tối thiểu và Tối ưu của Thông tin và được gọi là các Nhóm Thống kê Xác suất Lượng tử Thông tin:

Tam Thuyết lập ra các Nhóm Thống kê Xác suất Thông tin dưới đây theo sự tăng dần của Lượng tử Thông tin từ các mức Tối thiểu tới Bão hoà. Đưa biệt, mức Bão hoà Tối ưu của Xác suất Lượng tử Thông tin là quan trọng nhất: Nó quyết định mức độ chính xác của Thông tin yêu cầu.

○ Các Nhóm Thống kê Thông tin

Tam Thuyết đã lập ra các Nhóm Thống kê Xác suất Lượng tử Thông tin (được gọi tắt là các Nhóm Thống kê Thông tin). Có tám loại Chuỗi (Nhóm) Thống kê Thông tin gồm Chuỗi Âm – Dương, Tam phân, Ngũ Hành, Lục Phủ, Bát Quái, Thập Thiên Can, Thập Nhị Địa Chi và 60 Hoa Giáp.

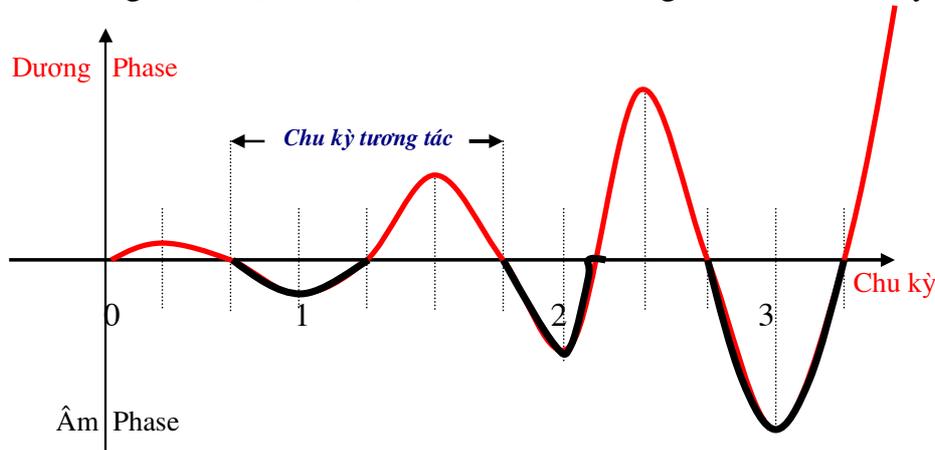
Trong đó, có năm Chuỗi Cơ bản gồm Chuỗi Âm – Dương, Tam phân, Ngũ Hành, Bát Quái và Lục Phủ. Thêm vào đó, các Chuỗi Thập Thiên Can, Thập Nhị Địa Chi và 60 Hoa Giáp được gọi là các Chuỗi dẫn xuất.

Đặc biệt, Chuỗi 60 Hoa giáp là Chuỗi được phối với Thời gian rất chặt chẽ, vì nó chính là Chuỗi Tuần hoàn lớn của Vũ trụ được qui đổi theo Giờ, Ngày, Tháng và năm. Từ đó, mọi vấn đề liên quan với Thông tin luôn được Phương Đông luôn được gắn với Chuỗi 60 Hoa Giáp.

Các Chuỗi nói trên sẽ lần lượt được trình bày trong các mục dưới đây.

♥ **Nhóm Thống kê Thông tin Âm – Dương (Nhị phân)**

Tam Thuyết **三学说** cho rằng mọi sự Vận động và Biến đổi xảy ra trong vũ trụ và Tự nhiên luôn tuân theo các Chuỗi Thống kê Âm – Dương một cách không điều kiện và tạo thành Chuỗi Thông tin như dưới đây:



Thuộc tính của Lượng tử sẽ bị thay đổi nếu Giá trị của nó thay đổi

Chú ý: Khi Giá trị Lượng tử tăng trong quá trình Vận động và Biến đổi thì Thuộc tính của Lượng tử cũng thay đổi nhưng các Thuộc tính này luôn được qui nạp thành Âm và Dương theo Phép Qui nạp.

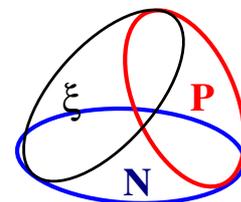
Theo trên, Chuỗi Âm – Dương được áp dụng để dự đoán một cách đơn giản bất kỳ Sự vật – Hiện tượng trong Tự nhiên và Vũ trụ nhưng không đòi hỏi chính xác và Chuỗi Âm – Dương chính là nền tảng để lập nên Mã Nhị phân cho các Nguyên lý Dự đoán.

♥ **Nhóm Thống kê Thông tin Tam phân**

Tam Thuyết **三学说** cho rằng một Chuỗi Vô hạn bất kỳ từ Q_1 đến Q_n luôn có thể phân thành các Chuỗi Tam phân liên tiếp nhau từ ba Lượng tử Thông tin bất kỳ sao cho có thể tạo thành các Nhóm Thống kê Thông tin Tam phân như dưới đây:

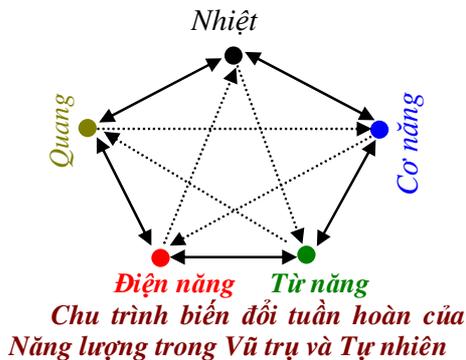
- Group 1: $Q_3 = Q_2 + Q_1$
 Group 2: $Q_4 = Q_3 + Q_2$
 Group 3: $Q_5 = Q_4 + Q_3$
 Group n – 2: $Q_n = Q_{n-1} + Q_{n-2}$

Có nghĩa là Chuỗi Âm – Dương Vô hạn bất kỳ



**Tri – Portion
Statistical Group**

được phát triển dựa trên Nguyên lý Kế thừa: Lượng tử thứ n Q_n được kế thừa từ các Lượng tử trước nó là Q_{n-1} và Q_{n-2} sao cho có thể tạo ra Chuỗi Dự đoán Thông tin theo Nguyên lý Kế thừa.



Ví dụ, theo hình bên, Nhiệt năng Q_3 được kế thừa bởi Điện năng Q_1 và Quang năng Q_2 .

Tương tự, Cơ năng Q_4 được kế thừa bởi Nhiệt năng và Quang năng...

Sau đó, Từ năng được kế thừa bởi Cơ năng và Nhiệt năng.

Thêm vào đó, Điện năng được kế thừa bởi Từ năng và Cơ năng.

Cuối cùng, Chuỗi Kế thừa chính là Chuỗi Tuần hoàn của Chuỗi Thống kê Âm – Dương Vô hạn bất kỳ. Hay nói cách khác, Nguyên lý Kế thừa đã biến đổi Chuỗi Thống kê Âm – Dương Vô hạn thành một Chuỗi Tuần hoàn theo qui luật xác định của các Nhóm Tam phân.

Chú ý 1: Các Nhóm Tam phân Tuần hoàn được tạo bởi các các Cặp Tương Sinh và Tương Khắc như dưới đây:

Cặp Tương Sinh: Hai Lượng tử bất kỳ kề cận nhau luôn trở thành Cặp Lượng tử Tương Sinh ví dụ Q_n với Q_{n+1} hoặc Q_{n-1} với Q_n .

Theo trên, từ Lượng tử Q_n có thể tạo ra (suy ra) các Lượng tử Q_{n+1} hoặc Q_{n-1} . Ngược lại, Lượng tử Q_{n-1} cũng có thể tạo ra Q_n ...

Cặp Tương Khắc: Hai Lượng tử cách nhau bất kỳ luôn trở thành Cặp Lượng tử Tương Khắc như cặp Q_{n-1} và Q_{n+1} bởi vì nó có thể được khai triển như dưới đây:

$$Q_{n+1} = \text{Over}Q;$$

$$Q_{n-1} = \text{Minus}Q$$

Trong đó, OverQ và MinusQ luôn đối lập nhau nên luôn triệt tiêu lẫn nhau vì vậy trở thành Cặp Tương Khắc.

Chú ý 2: Trong mọi Sự vật – Hiện tượng, Lượng tử đứng trước (sinh ra trước) luôn điều khiển (chi phối) các Lượng tử được sinh ra sau nó theo các qui tắc hiệu chỉnh và điều chỉnh. Ví dụ, mọi Giá trị Lượng tử Q_{n-1} luôn nhỏ hơn Giá trị của Lượng tử Q_n nhưng Q_{n-1} luôn điều khiển được Q_n tuân theo các nguyên tắc vận động và biến đổi ban đầu của nó. Đó chính là Qui tắc Điều khiển và Kế thừa của Tự nhiên và Vũ trụ.

Đây chính là **Nguyên tắc Điều khiển và Kế thừa** (chi phối) của Vũ trụ, Tự nhiên cũng như Xã hội. Rất quan trọng đối với Dự đoán học Hiện đại...

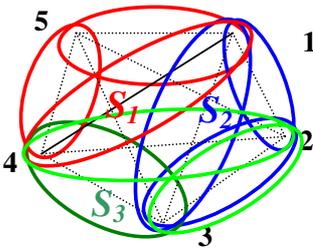
Các Lượng tử sinh ra sau luôn bị sắp xếp và chi phối bởi các Lượng tử trước nó. Chúng không bao giờ có thể thoát khỏi sự ràng buộc của các Lượng tử trước nó.

Vì vậy, sự Kế thừa của Tự nhiên và Vũ trụ dựa trên các Nguyên tắc Điều khiển của các Lượng tử Ban đầu, Vũ trụ và Tự nhiên có thể phát triển không giới hạn nhưng phải được bảo toàn theo các Nguyên tắc Căn bản ban đầu của Tự nhiên và Vũ trụ mà không được thay đổi.

Có nghĩa rằng nó không thể phủ định hoàn toàn các Thuộc tính và các Đặc tính ban đầu của Tự nhiên và Vũ trụ sau mỗi Chu kỳ tăng trưởng và phát triển.

Nhờ các Nguyên tắc Điều khiển và Kế thừa của Tự nhiên và Vũ trụ mà Tự nhiên và Vũ trụ luôn có thể phát triển bền vững và ổn định.

♥ Nhóm Thống kê Thông tin theo Ngũ Hành

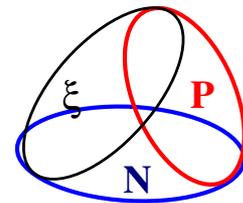


Mọi Sự vật – Hiện tượng trong Tự nhiên và Vũ trụ luôn được định hướng theo sự Cân bằng Bền vững bởi các nguyên tắc sắp xếp tối ưu về mặt cấu trúc động học và biến đổi và trở thành các Nhóm Thống kê Thông tin Tối ưu Ngũ phân (Ngũ Hành).

Vì vậy, Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử Tối ưu trở thành Chuỗi Dự đoán Thông tin rất Siêu nghiệm hay nói cách khác là dựa vào các nguyên tắc sắp xếp tối ưu về Cấu trúc Động học và Biến đổi của Tự nhiên và Vũ trụ mà có thể lập nên Chuỗi Dự đoán Thông tin Tối ưu.

Nguyên lý của **Chuỗi Ngũ Hành được kế thừa từ các Nhóm Thống kê Thông tin Tam phân** và trở thành Chuỗi Tuần hoàn phức hợp bởi năm Lượng tử bất kỳ liên tiếp kế cận nhau như dưới đây:

Phase 1 (Period 1):	$Q_3 = Q_2 + Q_1$
Phase 2:	$Q_4 = Q_3 + Q_2$
Phase 3:	$Q_5 = Q_4 + Q_3$
Phase 4:	$Q_1 = Q_5 + Q_4$
Phase 5:	$Q_2 = Q_1 + Q_5$
Phase 6 (Phase 1 – Period 2):	$Q_3 = Q_2 + Q_1$



Nhóm Thống kê Tối thiểu – Tam phân

Mỗi Phase của Chuỗi Ngũ Hành là một Trạng thái hay một Thuộc tính tương ứng. Tương tự, đó là một điều kiện (tình trạng) của Thông tin.

Chú ý 1: Chuỗi Ngũ Hành còn được cấu trúc theo các Cặp Lượng tử Tương Sinh và Tương Khắc như dưới đây (giống như các Chuỗi Tam phân):

Cặp Tương Sinh: Hai Lượng tử bất kỳ kề cận nhau luôn trở thành Cặp Lượng tử Tương Sinh ví dụ Q_n với Q_{n+1} hoặc Q_{n-1} với Q_n .

Theo trên, từ Lượng tử Q_n có thể tạo ra (suy ra) các Lượng tử Q_{n+1} hoặc Q_{n-1} . Ngược lại, Lượng tử Q_{n-1} cũng có thể tạo ra Q_n ...

Cặp Tương Khắc: Hai Lượng tử cách nhau bất kỳ luôn trở thành Cặp Lượng tử Tương Khắc như cặp Q_{n-1} và Q_{n+1} bởi vì nó có thể được khai triển như dưới đây:

$$Q_{n+1} = \text{Over}Q;$$

$$Q_{n-1} = \text{Minus}Q$$

Trong đó, OverQ và MinusQ luôn đối lập nhau nên luôn triệt tiêu lẫn nhau vì vậy trở thành Cặp Tương Khắc.

Chú ý 2: Trong mọi Sự vật – Hiện tượng, Lượng tử đứng trước (sinh ra trước) luôn điều khiển (chi phối) các Lượng tử được sinh ra sau nó theo các qui tắc hiệu chỉnh và điều chỉnh. Ví dụ, mọi Giá trị Lượng tử Q_{n-1} luôn nhỏ hơn Giá trị của Lượng tử Q_n nhưng Q_{n-1} luôn điều khiển được Q_n tuân theo các nguyên tắc vận động và biến đổi ban đầu của nó. Đó chính là Qui tắc Điều khiển và Kế thừa của Tự nhiên và Vũ trụ.

Các Lượng tử sinh ra sau luôn bị sắp xếp và chi phối bởi các Lượng tử trước nó. Chúng không bao giờ có thể thoát khỏi sự ràng buộc của các Lượng tử trước nó.

Vì vậy, sự Kế thừa của Tự nhiên và Vũ trụ dựa trên các Nguyên tắc Điều khiển của các Lượng tử Ban đầu, Vũ trụ và Tự nhiên có thể phát triển không giới hạn nhưng phải được bảo toàn theo các Nguyên tắc Căn bản ban đầu của Tự nhiên và Vũ trụ mà không được thay đổi.

Có nghĩa rằng nó không thể phủ định hoàn toàn các Thuộc tính và các Đặc tính ban đầu của Tự nhiên và Vũ trụ sau mỗi Chu kỳ tăng trưởng và phát triển.

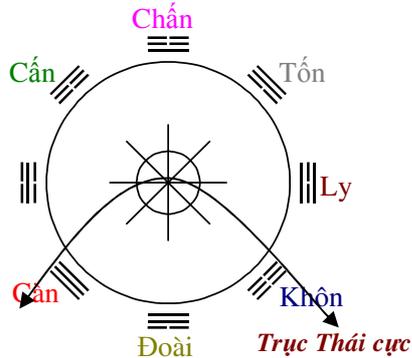
Nhờ các Nguyên tắc Điều khiển và Kế thừa của Tự nhiên và Vũ trụ mà Tự nhiên và Vũ trụ luôn có thể phát triển bền vững và ổn định.

♥ Nhóm Thống kê Thông tin Lục phân (Lục Phủ)

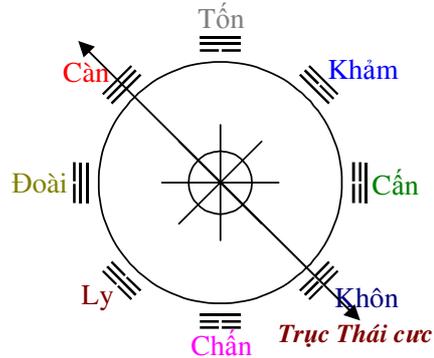
Mọi Sự vật – Hiện tượng trong Tự nhiên và Vũ trụ luôn được tạo thành bởi sáu phần cấu trúc và được gọi là Lục Phủ. Có thể mô tả đơn giản bởi các Cặp Tập hợp con của Lương Nghi và chính Lương Nghi mà tạo ra sáu cấu trúc của Sự vật – Hiện tượng.

Đây là một trong những Nhóm Thông tin cơ bản. Từ Lục Phủ sẽ được phát triển dẫn xuất thành Thập Nhị Địa Chi. Tuy nhiên, việc khai triển các mối quan hệ của nó rất phức tạp nên sẽ được trình bày lần lượt trong các phần tiếp theo và trong Toán học Mơ hồ - Quyển 3.

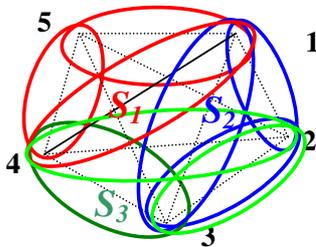
♥ Nhóm Thống kê Thông tin Bát phân (Bát Quái)



Hậu Thiên Bát Quái

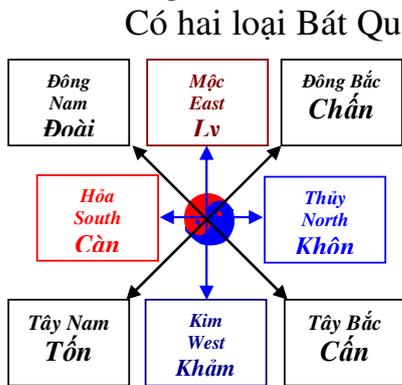


Tiên Thiên Bát Quái



Nhóm Thống kê Ngũ phân chỉ xác định ‘Thông tin bao’ bởi Chu tuyến Thống kê Tối ưu bao quanh Hệ khép kín: Nó không bao hàm toàn bộ Thông tin chứa bởi Hệ Khép kín. Thông tin yêu cầu phải được xác định trên toàn bộ ‘Mặt’ Thông tin của Hệ Khép kín. Đó chính là Mặt Thống kê Xác suất Lượng tử Thông tin Bảo hoà và còn gọi là Chuỗi Bát phân (Bát Quái).

Theo hình trên, tám Xác suất Lượng tử sẽ quét kín toàn bộ Mặt Thống kê (Thông tin) để xác định toàn bộ Thông tin có thể có trên Mặt Thống kê.



Có hai loại Bát Quái được gồm Tiên Thiên Bát Quái do Phục Hy sáng lập và Hậu Thiên Bát Quái do Văn Vương cải tạo từ Bát Quái Tiên Thiên để xác định các Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử Thông tin Tuần hoàn theo Mặt Thống kê Xác suất Lượng tử Thông tin Tối ưu.

Mặt khác, Nhóm Thống kê Thông tin Bát phân còn được gọi là Nhóm Thống kê Thông tin Bảo hoà và sẽ được trình bày ở các Quyển 2, 3 và 4.

♥ Nhóm Thống kê Thông tin Thập phân (Thập Thiên Can hay còn gọi là Thập Tuyến)

Tam Thuyết kế thừa và phát triển từ Chuỗi Ngũ phân theo Nguyên lý Âm – Dương để trở thành Chuỗi (Nhóm) Thống kê Thông tin Thập phân và gọi là Thập Thiên Can.

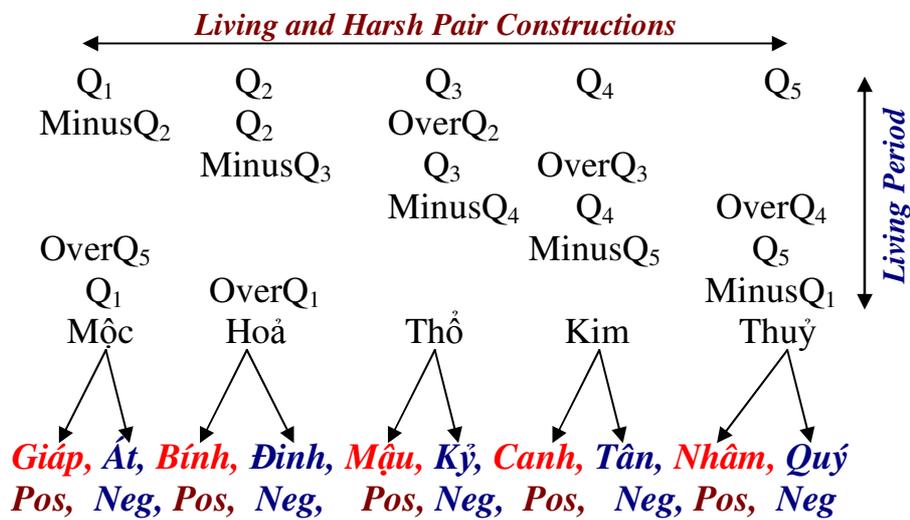
Tam Thuyết có thể chứng minh rằng bất kỳ Sự vật – Hiện tượng nào cũng đều có thể phân đôi thành hai bán phần cấu trúc gồm một được gọi là

Âm và phân chia được gọi là Dương sao cho Tổng Giá trị của chúng vẫn luôn được giữ nguyên như giá trị ban đầu của Sự vật – Hiện tượng đang xét.

Khi mọi Lượng tử của Chuỗi Ngũ Hành đều được phân đôi thì số lượng các Lượng tử cũng tăng lên gấp đôi và tạo ra 10 Lượng tử con để trở thành Thập Thiên Can.

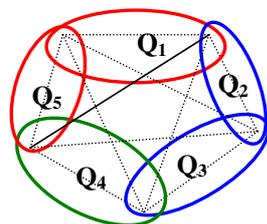
Hơn nữa, Ngũ Hành là một Chu tuyến Thống kê, có nghĩa là nó là một ‘đường bao’ quanh một Mặt Thống kê Xác suất Lượng tử. Vì vậy, mọi Lượng tử của Ngũ Hành chính là các Lượng tử bên ngoài của Mặt Thống kê Xác suất Lượng tử, đại diện cho các mối tương tác bên ngoài với Vũ trụ.

Vì thế, Hệ được tạo bởi 10 Lượng tử con được gọi là Thập Thiên Can và gồm có:

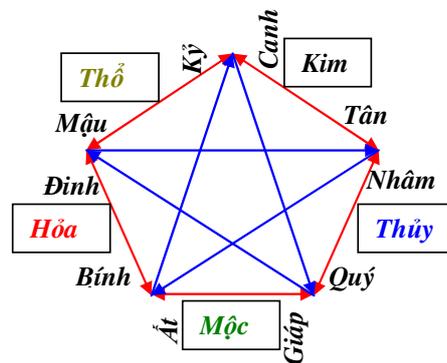


Mỗi Lượng tử của Ngũ Hành sẽ tạo ra một Cặp Âm – Dương của các Lượng tử con và có tên gọi lần lượt như trên.

Universe



Năm Lượng tử của Ngũ Hành là Hệ bao của Mặt Thống kê đại diện cho tương tác của Hệ với Vũ trụ.



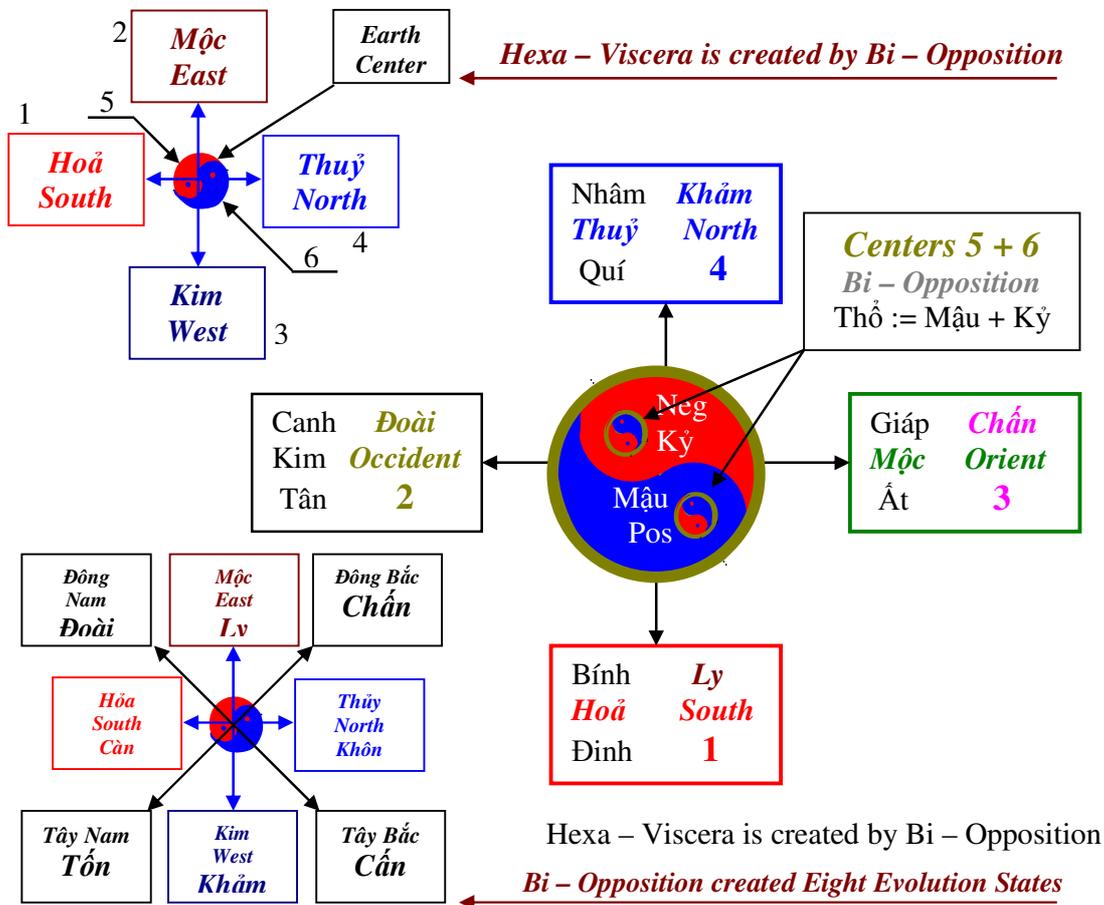
Mặt khác, Hệ Thập Thiên Can còn có thể được khai triển theo các hệ thức dưới đây:

$$U = Thổ := U[Pos, Neg];$$

OverPos = Hỏa := OverPos[Pos, Neg];
OverNeg = Thủy := OverNeg[Pos, Neg];
MinusPos = Kim := MinusPos[Pos, Neg];
MinusNeg = Mộc := MinusNeg[Pos, Neg]

Sau đó, nó có thể được khai triển tiếp theo như sau:

Thổ[Pos, Neg] := Thổ[Mậu, Kỷ];
Kim[Pos, Neg] := Kim[Canh, Tân];
Thủy[Pos, Neg] := Thủy[Nhâm, Quý];
Mộc[Pos, Neg] := Mộc[Giáp, Ất];
Hỏa[Pos, Neg] := Hỏa[Bính, Đinh]



Tam Thuyết khẳng định rằng Thập Thiên Can tạo ra các Cặp Sinh/Khắc như sau:

Theo các Quy tắc Sinh/Khắc, ví dụ về Cặp được tạo bởi Mộc Q₁ và Thổ Q₃ được gọi là Cặp Tương Khắc sao cho Q₁ và Q₃ luôn đối lập và loại trừ nhau. Vì vậy, các Tập con của chúng cũng có tính đối lập và loại trừ nhau theo từng Cặp: Giáp (PosQ₁) và Mậu (PosQ₃), Ất (PosQ₁) và Kỷ (NegQ₃) là những Cặp Tương Khắc nhưng các Cặp được tạo bởi Giáp

(PosQ₁) và Kỷ (NegQ₃), Ất (NegQ₁) và Canh (PosQ₄) là các Cặp Tương Sinh và được chứng minh như dưới đây:

$$Q_1 = \text{Minus}Q_2;$$

$$Q_3 = \text{Over}Q_2;$$

$$\text{Giáp} \in Q_1 \text{ and } \text{Giáp} := \text{Over}Q_1;$$

$$\text{Mậu} \in Q_3 \text{ and } \text{Mậu} := \text{Over}Q_3;$$

$$\Rightarrow \text{Giáp} := \text{Over}Q_1 := \text{Over}(\text{Minus}Q_2);$$

$$\text{Mậu} := \text{Over}Q_3 := \text{Over}(\text{Over}Q_2)$$

$$\Rightarrow \text{Giáp} > < \text{Mậu} \text{ (Giáp và Mậu đối lập và loại trừ lẫn nhau)}$$

Tương tự, Cặp được tạo bởi Ất và Kỷ được khai triển như sau:

$$Q_1 = \text{Minus}Q_2;$$

$$Q_3 = \text{Over}Q_2;$$

$$\text{Ất} \in Q_1 \text{ and } \text{Ất} := \text{Minus}Q_1;$$

$$\text{Kỷ} \in Q_3 \text{ and } \text{Kỷ} := \text{Minus}Q_3;$$

$$\Rightarrow \text{Ất} := \text{Minus}Q_1 := \text{Minus}(\text{Minus}Q_2);$$

$$\text{Kỷ} := \text{Minus}Q_3 := \text{Minus}(\text{Over}Q_2)$$

$$\Rightarrow \text{Ất} > < \text{Kỷ} \text{ (Ất và Kỷ luôn đối lập và loại trừ lẫn nhau)}$$

Ngược lại, Cặp được tạo bởi Phép Phủ định của các Cặp Tương Khắc lại trở thành Cặp Tương Sinh như dưới đây:

$$Q_1 = \text{Minus}Q_2;$$

$$Q_3 = \text{Over}Q_2;$$

$$\text{Giáp} \in Q_1 \text{ and } \text{Giáp} := \text{Over}Q_1;$$

$$\text{Kỷ} \in Q_3 \text{ and } \text{Kỷ} := \text{Minus}Q_3;$$

$$\Rightarrow \text{Giáp} := \text{Over}Q_1 := \text{Over}(\text{Minus}Q_2);$$

$$\text{Kỷ} := \text{Minus}Q_3 := \text{Minus}(\text{Over}Q_2)$$

$$\Rightarrow \text{Giáp} \Leftrightarrow \text{Kỷ} \text{ (Giáp có thể sinh ra Kỷ hoặc Kỷ có thể sinh ra Giáp)}$$

Điều đó có nghĩa rằng các Lượng tử có cùng Thuộc tính và có cùng Giá trị (Đồng tính – Đồng Lượng) sẽ tương sinh lẫn nhau.

Có sắp xếp các Cặp Sinh/Khắc theo các nhóm dưới đây:

Cặp Tương Sinh:

Giáp và Kỷ;

Ất và Canh;

Bính và Tân;

Đinh và Nhâm

Mậu và Quý

Cặp Tương Khắc: Giáp và Mậu;

Mậu và Nhâm;

Bính và Canh;

Ất và Kỷ;

Đinh và Tân;
Tân và Ất;

Kỷ và Quý;
Quý và Đinh

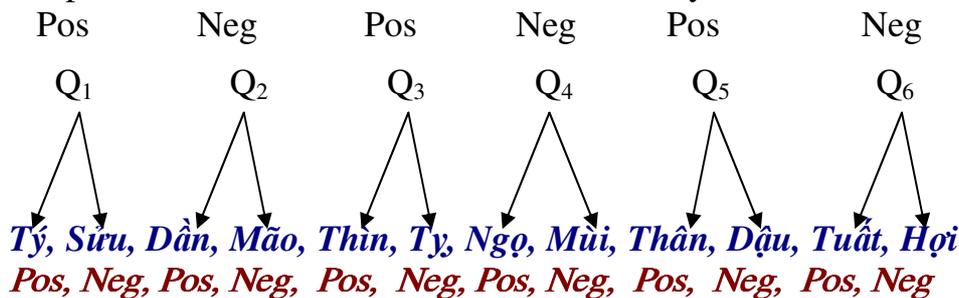
Chú ý: Các Can đứng trước luôn mạnh hơn các Can đứng sau mặc dù các Can đứng sau luôn lớn hơn các Can đứng trước sao cho các Can đứng trước luôn chi phối các Can đứng sau theo các Quy luật Điều khiển và Kế thừa của Tự nhiên và Vũ trụ.

♥ **Nhóm Thống kê Thông tin Thập Nhị phân (Thập Nhị Địa Chi hay còn gọi là Thập Nhị Tuyến)**

Tam Thuyết kế thừa và khai triển Chuỗi Thống kê Thông tin Lục phân theo Nguyên lý Âm – Dương thành Chuỗi Thập Nhị phân và được gọi là Thập Nhị Địa Chi.

Đó chính là sự phân đôi cấu trúc của các Lượng tử của Lục Phủ (là các Lượng tử bên trong cấu tạo nên Hệ. Ví dụ, các Hạt Vật lý Cơ bản như Electron, Proton, Neutron đều được cấu tạo từ 6 Loại Hạt Cơ bản khác và 6 loại Hạt này được gọi là Lục Phủ của các Hạt Vật lý Cơ bản).

Thập Nhị Địa Chi được khai triển như dưới đây:



Thập Nhị Địa Chi được biến đổi và sắp xếp tương tự như Thập Thiên Can. Vì vậy, nó cũng tạo ra các Cặp Sinh/Khắc giống như Thập Thiên Can và được khai triển như sau:

Cặp Tương Sinh:

$$Q_1 = Q_3 = \text{Pos};$$

$$\text{Tý} \in Q_1 \text{ and Tý} := \text{Over}Q_1;$$

$$\text{Thìn} \in Q_3 \text{ and Thìn} := \text{Over}Q_3;$$

$$\Rightarrow \text{Tý} := \text{Over}Q_1 := \text{OverPos};$$

$$\text{Thìn} := \text{Over}Q_3 := \text{OverPos};$$

$$\Rightarrow \text{Tý} \Leftrightarrow \text{Thìn} \text{ (Tý có thể sinh ra Thìn hoặc Thìn có thể sinh ra Tý)}$$

Tương tự, Cặp gồm Sửu và Ty được diễn đạt như dưới đây:

$$Q_1 = Q_3 = \text{Pos};$$

Sửu \in Q_1 and Sửu := Minus Q_1 ;

Tý \in Q_3 and Tý := Minus Q_3 ;

\Rightarrow Sửu := Minus Q_1 := MinusPos;

Kỷ := Minus Q_3 := MinusPos

\Rightarrow Sửu \Leftrightarrow Tý (Sửu có thể sinh ra Tý hoặc Tý có thể sinh ra Sửu)

Nhóm Tam Hợp:

Tương tự, có thể chứng minh được rằng Thìn và Thân là Cặp Tương Sinh kết hợp với Cặp Tương Sinh được tạo bởi Tý và Thìn sao cho có thể tạo ra các Nhóm Tam Hợp như dưới đây:

Thân – Tý – Thìn;

Mão – Mùi – Hợi;

Sửu – Tý – Dậu;

Tuất – Ngọ – Dần;

Cặp Tương Khắc

Ngược lại, các Cặp Tương Khắc được tạo bởi sự phủ định của các Cặp Tương Khắc như sau:

$Q_1 = \text{Pos}$;

$Q_4 = \text{Neg}$;

Tý \in Q_1 and Tý := Over Q_1 ;

Ngọ \in Q_4 and Ngọ := Over Q_4 ;

\Rightarrow Tý := Over Q_1 := OverPos;

Ngọ := Over Q_4 := OverNeg;

\Rightarrow Tý $>$ $<$ Ngọ (Tý and Ngọ are eliminating together frequently)

Tứ Hành Xung:

Tương tự, các Cặp Tương Khắc của Thập Nhị Địa Chi có thể hợp thành từng Nhóm bốn được gọi là các Nhóm Tứ Hành Xung dưới đây:

Tý – Ngọ – Mão – Dậu;

Thìn – Tuất – Sửu – Mùi;

Dần – Thân – Ty – Hợi;

Theo Tam Thuyết, Thập Nhị Địa Chi có thể sắp xếp theo Hậu Thiên Bát Quái của Văn Vương như sau:

Old OverPos := Càn[Pos, Neg];

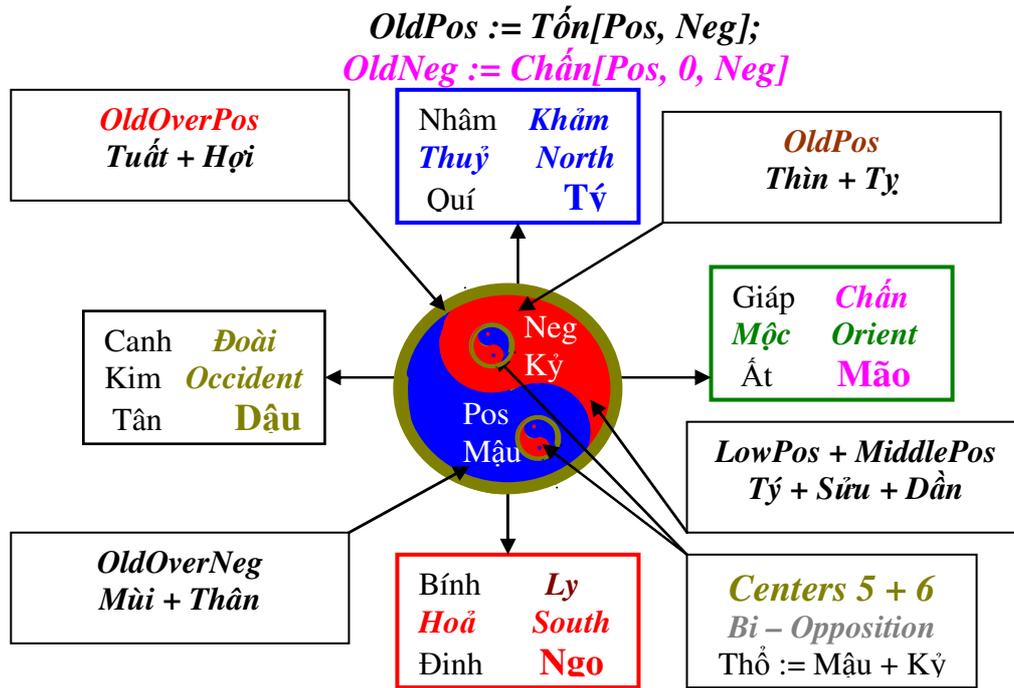
Old OverNeg := Khôn[Pos, Neg];

LowPos := Cấn[Pos, Neg];

LowNeg := Đoài[Pos, 0, Neg];

MiddlePos := Khảm[Pos, 0, Neg];

MiddleNeg := Ly[Pos, 0, Neg];



Twelve Earthly Branches is created by Bi – Opposition

- Khâm[Pos, 0, Neg] := Khâm[Nhâm, Tý, Quý];**
- Cán[Pos, Neg] := Cán[Sửu, Dần];**
- Chân[Pos, 0, Neg] := Chân[Giáp, Mão, Ất];**
- Tôn[Pos, Neg] := Tôn[Thìn, Ty]**
- Ly[Pos, 0, Neg] := Ly[Bính, Ngọ, Đinh];**
- Khôn[Pos, Neg] := Khôn[Mùi, Thân];**
- Đoài[Pos, 0, Neg] := Đoài[Canh, Dậu, Tân];**
- Càn[Pos, Neg] := Càn[Tuất, Hợi];**

Chú ý: Các Giá trị và Thuộc tính của Lục Phủ sẽ được trình bày rõ ràng hơn trong Quyển 3 – Toán học Mơ hồ.

Tam Thuyết đã sáng lập bởi nhiều thế hệ tác giả kế tục nhau nên luôn được hiệu chỉnh cũng như được sửa đổi liên tục, không còn được giữ nguyên vẹn như ban đầu nhưng nó vẫn luôn cho phép vận dụng một cách hữu hiệu.

Dựa theo Bát Quái, có hai loại gồm một loại do Phục Hy sáng lập ra được gọi là Bát Quái Lý tưởng bởi vì các Quái trong Bát Quái tạo ra một Hệ Đối xứng.

Bát Quái do Văn Vương lập ra được gọi là Bát Quái Tương đối và nó có ý nghĩa thực tiễn hơn, cho phép vận dụng đúng với thực tế hơn. Bát Quái này là một Hệ Bất Đối xứng. Vì vậy, sự sắp xếp của Thập Nhị Địa Chi trên đó phải được xáo trộn khác so với Bát Quái của Phục Hy 复希王. Tuy vậy,

Bát Quái của Văn Vương có tính thực tiễn và đúng với thực tế hơn so với Bát Quái của Phục Hy.

♥ *Nhóm Thống kê Tích hợp Thông tin Toàn phần
(60 Hoa Giáp)*

Tam Thuyết kế thừa và phát triển sự tương tác giữa Vũ trụ và Tự nhiên đối với Trái đất cũng như đối với mọi Sự vật – Hiện tượng trên Trái đất theo Chuỗi Thống kê Xác suất Tích hợp Toàn phần bởi Âm – Dương, Ngũ Hành, Thập Thiên Can và Thập Nhị Địa Chi để tạo ra 60 Hoa Giáp theo sự mô tả dưới đây:

	<i>Stems</i>		<i>Branch</i>		<i>Motion</i>	<i>Attribute</i>
Period 1:	Canh	-	Tý	-	Thổ	Pos
Period 2:	Tân	-	Sửu	-	Thổ	Neg
Period 3:	Nhâm	-	Dần	-	Kim	Pos
Period 4:	Quý	-	Mão	-	Kim	Neg
Period 5:	Giáp	-	Thìn	-	Hoả	Pos
Period 6:	Ất	-	Ty	-	Hoả
Period 7:	Bính	-	Ngọ	-	Thủy	
Period 8:	Đinh	-	Mùi	-	Thủy	
Period 9:	Mậu	-	Thân	-	Thổ	
Period 10:	Kỷ	-	Dậu	-	Thổ	
Period 11:	Canh	-	Tuất	-	Kim	
Period 12:	Tân	-	Hợi	-	Kim	
Period 13:	Nhâm	-	Tý	-	Mộc	
Period 14:	Quý	-	Sửu	-	Mộc	
Period 15:	Giáp	-	Dần	-	Thủy	
Period 16:	Ất	-	Mão	-	Thủy	
Period 17:	Bính	-	Thìn	-	Thổ	
Period 18:	Đinh	-	Ty	-	Thổ	
Period 19:	Mậu	-	Ngọ	-	Hoả	
Period 20:	Kỷ	-	Mùi	-	Hoả	
Period 21:	Canh	-	Thân	-	Mộc	
Period 22:	Tân	-	Dậu	-	Mộc	
Period 23:	Nhâm	-	Tuất	-	Thủy	
Period 24:	Quý	-	Hợi	-	Thủy	
Period 25:	Giáp	-	Tý	-	Kim	
Period 26:	Ất	-	Sửu	-	Kim	
Period 27:	Bính	-	Dần	-	Hoả	
Period 28:	Đinh	-	Mão	-	Hoả	
Period 29:	Mậu	-	Thìn	-	Mộc	

Period 30:	Kỷ	-	Ty	-	Mộc	
Period 31:	Canh	-	Ngọ	-	Thổ	Pos
Period 32:	Tân	-	Mùi	-	Thổ	Neg
Period 33:	Nhâm	-	Thân	-	Kim	Pos
Period 34:	Quý	-	Dậu	-	Kim	Neg
Period 35:	Giáp	-	Tuất	-	Hoả
Period 36:	Ất	-	Hợi	-	Hoả	
Period 37:	Bính	-	Tý	-	Thủy	
Period 38:	Đinh	-	Sửu	-	Thủy	
Period 39:	Mậu	-	Dần	-	Thổ	
Period 40:	Kỷ	-	Mão	-	Thổ	
Period 41:	Canh	-	Thìn	-	Kim	
Period 42:	Tân	-	Ty	-	Kim	
Period 43:	Nhâm	-	Ngọ	-	Mộc	
Period 44:	Quý	-	Mùi	-	Mộc	
Period 45:	Giáp	-	Thân	-	Thủy	
Period 46:	Ất	-	Dậu	-	Thủy	
Period 47:	Bính	-	Tuất	-	Thổ	
Period 48:	Đinh	-	Hợi	-	Thổ	
Period 49:	Mậu	-	Tý	-	Hoả	
Period 50:	Kỷ	-	Sửu	-	Hoả	
Period 51:	Canh	-	Dần	-	Mộc	
Period 52:	Tân	-	Mão	-	Mộc	
Period 53:	Nhâm	-	Thìn	-	Thủy	
Period 54:	Quý	-	Ty	-	Thủy	
Period 55:	Giáp	-	Ngọ	-	Kim	
Period 56:	Ất	-	Mùi	-	Kim	
Period 57:	Bính	-	Thân	-	Hoả	
Period 58:	Đinh	-	Dậu	-	Hoả	
Period 59:	Mậu	-	Tuất	-	Mộc	
Period 60:	Kỷ	-	Hợi	-	Mộc	

Chuỗi 60 Hoa Giáp là một Chuỗi Xáo trộn Giả Ngẫu nhiên nhằm để tạo ra sự trùng hợp với những Qui luật Vận động và Biến đổi của Tự nhiên cũng như của Vũ trụ với xác suất lớn nhất.

Qui luật Xáo trộn này sẽ được phân tích và chứng minh cụ thể hơn ở Quyển 3 – Toán học Mơ hồ. Tuy nhiên, có thể thấy rằng ***sự phối hợp giữa các Lượng tử theo Chuỗi 60 Hoa Giáp là một sự phối hợp có tính chọn lọc.*** Điều đó cũng có nghĩa rằng sự tương tác phổ biến giữa Vạn vật thực

chất cũng có tính chọn lọc: Âm tương tác với Âm, Dương tương tác với Dương và các Lượng tử có giá trị lớn tương tác với các Lượng tử có giá trị lớn. Các Lượng tử bé tương tác với các Lượng tử bé.

Trong lúc đó, Vật lý Hiện đại xác định một cách mơ hồ rằng sự tương tác phổ biến giữa Vạn vật hoàn toàn không có tính chọn lọc và vì vậy Vật lý Hiện đại cho rằng Trường Tương tác giữa Vạn vật là Trường Vô hướng... Đó là quan niệm sai lầm rất nghiêm trọng!

Thật vậy, Thiên văn học Hiện đại từng chỉ ra rằng các Thiên thể tương tác với nhau sao cho chúng luôn hướng Bán cầu nặng vào nhau và các Bán cầu nhẹ hướng ra xa nhau. Điều đó chứng tỏ rằng nếu các Bán cầu nặng của các Thiên thể được qui nạp thành Dương và các Bán cầu nhẹ được coi là Âm thì nó trùng hợp với Nguyên lý Tương tác có tính chọn lọc của Tam Thuyết đã khẳng định theo bảng nói trên.



Biểu tượng của Học thuyết Âm - Dương

Ngược lại, nếu tuân theo luật tương tác phổ biến không có tính chọn lọc như quan điểm của Vật lý Hiện đại thì các Thiên thể có thể hướng bất kỳ Bán cầu nào vào nhau... và không bao giờ có thể quay quanh nhau trên một trục quay được xác định không đổi.

Biểu tượng của Học thuyết Âm - Dương ở hình bên đây là bằng chứng hùng hồn nhất cho sự nhận thức về Nguyên tắc Tương tác Xa - Gần của người Phương Đông Cổ đại: Biểu tượng cho thấy rằng đuôi của các Nghi nhỏ hơn (nhẹ hơn) luôn hướng ra ngoài (có xu hướng xa nhau).

Ngược lại, đầu của các Nghi lớn hơn (nặng hơn) nên hướng vào trong (có xu hướng gần nhau hơn).

Nó cho phép khẳng định thêm một lần nữa, Phương Đông Cổ đại đã sớm nhận thức được Quan hệ Tương tác phổ biến trong Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội là Tương tác có tính chọn lọc. Không quá mơ hồ như Vật lý Hiện đại.

3. Thuộc tính của Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử

Theo trên, có hai loại Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử bao gồm Chuỗi Sinh và Chuỗi Khắc.

• Chuỗi Sinh

Chuỗi Sinh được khai triển như sau:

Giả sử Chuỗi Thống kê Lượng tử Vô hạn gồm n Lượng tử từ Q_1 đến Q_n , mọi Lượng tử có thể liên quan nhau thông qua các biểu thức dưới đây:

$$Q_1 = \text{Minus}Q_2, Q_3 = \text{Over}Q_2;$$

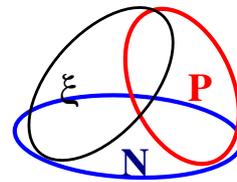
$$Q_2 = \text{Minus}Q_3, Q_4 = \text{Over}Q_3;$$

.....

$$Q_n = \text{Minus}Q_{n+1}, Q_{n+2} = \text{Over}Q_{n+1};$$

Chuỗi nói trên được gọi là Chuỗi Sinh:

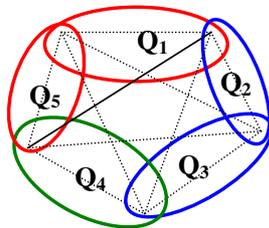
Mọi Cặp Lượng tử lân cận nhau chính là các Cặp Tương Sinh, ví dụ, Q_1 và Q_2 , Q_2 và Q_3 ...đều là các Cặp Tương Sinh. Ngược lại, các Cặp tạo bởi các Lượng tử cách nhau được gọi là các Cặp Tương Khắc, ví dụ, Q_1 và Q_3 , Q_2 và Q_4 ... đều là các Cặp Tương Khắc.



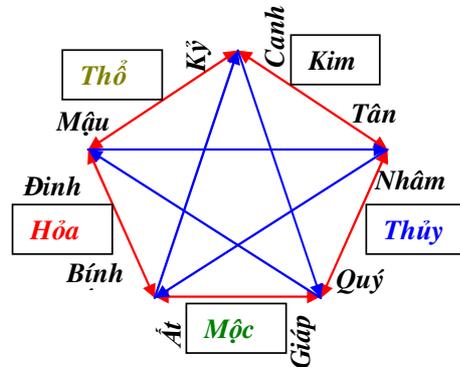
Chuỗi Tam phân

Thông thường, Chuỗi Ngũ Hành, Chuỗi Tam phân và các Chuỗi Lê đều là Chuỗi Sinh.

Universe



Chuỗi Ngũ Hành được gọi là Chuỗi Sinh vì nó liên quan đến các Cặp Tương Sinh được tạo bởi các Lượng tử lân cận liên tiếp nhau



Chuỗi Sinh có thể tạo nên sự tăng trưởng giá trị của nó một cách liên tục, ví dụ, Vũ trụ chỉ có thể được qui thành Chuỗi Tam phân theo Phép Qui nạp gồm Tập P, Tập N và Sai số Lượng tử ξ .

Nhờ vào Sai số ξ mà Vũ trụ có thể hợp nhất với hai Tập hợp P và N thành Chuỗi Tam phân sao cho có thể tạo ra sự tăng trưởng Giá trị và Lượng tử của Vũ trụ một cách liên tục.

Tương tự, Chuỗi Ngũ Hành cũng chính là một Chuỗi Sinh, nó tác động làm tăng các giá trị có thể có của Chuỗi và tăng số lượng Lượng tử của Chuỗi lên không ngừng...

• Chuỗi Khắc

Giả sử Chuỗi Thống kê Lượng tử Vô hạn gồm n Lượng tử từ Q_1 đến Q_n với sự liên hệ dưới đây:

Q_1 is Pos, Q_2 is Neg;

Q_3 is Pos, Q_4 is Neg;

.....

Q_{2n-1} is Pos, Q_{2n} is Neg;

Đây chính là Chuỗi Khắc tạo ra các Cặp Tương Khắc của hai Lượng tử lân cận, ví dụ, Q_1 và Q_2 , Q_2 và Q_3 ... là các Cặp Tương Khắc.

Thông thường, các Chuỗi Chấn là các Chuỗi Khắc. Chuỗi Khắc là những Chuỗi tạo nên sự ‘dừng’ lại của quá trình tăng trưởng của Vũ trụ và Tự nhiên. Không những vậy, Chuỗi Khắc gây nên sự triệt tiêu lẫn nhau giữa các Cặp Tương Khắc (Đối lập nhau).

Vì vậy, mọi Sự vật – Hiện tượng có số lượng Lượng tử lẻ sẽ tạo ra sự tương tác giữa các Lượng tử mạnh hơn so với những Sự vật – Hiện tượng có số Lượng tử chẵn.

Ví dụ, các Nguyên tố Hoá học với số Hoá trị lẻ sẽ có ái lực hoạt động hoá học mạnh hơn so với các Nguyên tố Hoá học có Hoá trị chẵn.

Tương tự, các Hệ Thiên thể có số lượng Thiên thể lẻ luôn có tốc độ tăng trưởng nhanh hơn các Hệ Thiên thể có số lượng Thiên thể chẵn.

4. Ứng dụng Khoa học Dự đoán

Thuật Số Phương Đông được áp dụng để dự đoán cho nhiều Sự vật và Hiện tượng xảy ra trong Tự nhiên và Vũ trụ cũng như trong Xã hội dựa vào các Qui luật và Nguyên tắc Tổ hợp – Chính hợp của Thông tin với nhiều ứng dụng quan trọng và đặc biệt.

4.1 Qui luật mô phỏng của Tự nhiên và Vũ trụ

Theo trên, nguyên tắc Chính hợp Thông tin dựa vào các Qui tắc và Qui luật của các Nhóm Thống kê Xác suất Lượng tử: Mọi Qui luật Vận động và Biến đổi của Sự vật – Hiện tượng được qui đổi thành Chuỗi Thống kê Xác suất Lượng tử sao cho có thể cho phép dự đoán những Thông tin liên quan đến Quá trình Vận động và Biến đổi của Vũ trụ và Tự nhiên.

Tam Thuyết cho rằng không có một Sự vật – Hiện tượng nào có thể thoát khỏi những qui luật và nguyên tắc của Xác suất hoá và Lượng tử hoá mà nhờ đó có thể mô phỏng mọi Qui luật Vận động và Biến đổi của Tự nhiên và Vũ trụ một cách đồng dạng sao cho những Thông tin có thể tạo ra sự liên hệ giữa các Sự vật – Hiện tượng với Tự nhiên và Vũ trụ cũng như Xã hội theo cùng nhưng nguyên tắc và qui luật thống nhất...

Tuy vậy, sự Mô phỏng Thông tin, mà được qui đổi thành các Tập hợp Chính hợp Thông tin bởi Phép Qui nạp, phải được khai triển bởi nhiều phương pháp Logic Toán học, Toán học Mơ hồ và Xác suất Lượng tử.

Khoa học Hiện đại

Khoa học Dự đoán có thể được áp dụng vào Khoa học Hiện đại, nó có thể tạo ra sự hợp nhất mọi Lĩnh vực Khoa học vào một Lý thuyết Chung duy nhất để đơn giản hoá Khoa học Lý thuyết.

Mọi Lĩnh vực Khoa học có thể được xây dựng bởi Nguyên lý Dự đoán và Mô phỏng theo các Qui luật của Tự nhiên và Vũ trụ bởi vì mọi Lĩnh vực

Khoa học đều nghiên cứu về Khoa học Tự nhiên, Vũ trụ và Xã hội cho nên tất cả mọi Lĩnh vực đều có chung những qui luật cơ bản để có thể hợp nhất thành một Lý thuyết chung duy nhất.

Công nghệ Hiện đại

Khoa học Dự đoán có thể được vận dụng cho Công nghệ Đo lường và Điều khiển một cách siêu nghiệm: Nó cho phép giảm thiểu được dung lượng tín hiệu điều khiển và các luật điều khiển.

Đặc biệt, Khoa học Dự đoán có thể được vận dụng cho Công nghệ Thông tin để xây dựng thành **Công nghệ Gene Thông tin** với khả năng nén giảm Dung lượng tín hiệu xuống tới $10^5 \div 10^9$ so với Dung lượng gốc ban đầu so với khả năng mà Công nghệ Thông tin Hiện đại có thể đạt được

Điều này sẽ được trình bày cụ thể và đầy đủ trong Toàn tập của Công trình nghiên cứu này – Quyển 2 (108 Nguyên lý của Tam Thuyết) và Quyển 3 (Toán học Mơ hồ).

4.4. Phát triển tiếp theo của Thuật Số Phương Đông

Trên những cơ sở Khoa học đã được trình bày nói trên, Thuật Số Phương Đông là một trong những Học thuật tiến bộ của Phương Đông Cổ đại, người Phương Đông Cổ đại đã sớm nắm bắt được những nguyên tắc và qui luật quá siêu phàm của Vũ trụ, Tự nhiên và Xã hội để qui về đồng nhất với các con số thuần túy.

Rất đơn giản cho sự truyền đạt cũng như vận dụng. Tuy vậy, nó che khuất nguồn gốc cơ bản của mọi Sự vật – Hiện tượng làm cho các giới Khoa học đương đại không khỏi ngỡ vực và đặt ra vô số các câu hỏi lớn.

Liệu rằng, có thể có cách nào đó để làm sáng tỏ hơn cho những nguyên tắc Khoa học của Thuật Số Phương Đông cũng như mọi Học thuật Cổ đại khác của Phương Đông?

Công trình này đã làm được điều đó và đã đưa ra trước ánh sáng Khoa học mọi bí ẩn của các Học thuật Phương Đông trên cơ sở Toán học hoá và chuyển nghĩa của các khái niệm và định nghĩa cổ thành các khái niệm và định nghĩa hiện đại để có thể đồng nhất với Khoa học Hiện đại.

Trên cơ sở đó đã khám phá được ‘chân truyền’ của các Học thuật Phương Đông Cổ đại và cho phép có thể chuyển hoá được để vận dụng và phát huy cho Thực tế cuộc sống cũng như cho Khoa học Hiện đại.

Thuật Số Phương Đông sẽ được sáng tỏ thêm ở các phần tiếp theo và được phân tích cũng như chứng minh cụ thể hơn ở Quyển 2 – 108 Nguyên lý được rút ra từ các Học thuật Phương Đông Cổ đại và Quyển 3 – Toán học Mơ hồ hay còn gọi là Đại số Phân cực Đệ qui....